

Số: 02/TB-TTBVTYTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2026

THÔNG TIN THUỐC
DANH MỤC CÁC THUỐC KHÔNG NHAI – KHÔNG NGHIỀN – KHÔNG BẺ

Căn cứ danh mục thuốc tại Phòng khám đa khoa, một số loại thuốc được bào chế ở dạng đặc biệt với mục đích kiểm soát sự giải phóng hoạt chất, bảo vệ hoặc che dấu mùi vị. Khi nhai, nghiền, bẻ viên thuốc sẽ phá vỡ cấu trúc giải phóng thuốc, làm thay đổi dược động học của thuốc (sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ) và tác dụng của thuốc, làm tăng độc tính hoặc khó uống do thuốc có mùi vị khó chịu. Có 6 dạng thuốc sau không được nhai, nghiền hay bẻ nhỏ

1. Thuốc phóng thích kéo dài

Thuốc phóng thích kéo dài thuộc dạng bào chế phóng thích biến đổi, là dạng bào chế có tốc độ phóng thích dược chất được thay đổi theo hướng kéo dài tác dụng của thuốc để làm giảm tần suất sử dụng thuốc so với dạng bào chế quy ước của cùng dược chất đó.

Nhai, nghiền, bẻ viên phóng thích kéo dài sẽ làm giải phóng lượng lớn hoạt chất dẫn tới thuốc được hấp thu nhanh và nhiều hơn so với thiết kế ban đầu của viên, làm tăng nguy cơ tác dụng không mong muốn, nguy cơ độc tính cũng như làm giảm thời gian tác dụng của thuốc.

Dấu hiệu nhận biết tên thuốc thường kết thúc bằng các ký hiệu trong bảng sau:

Kí hiệu	Tên tiếng Anh	Tên tiếng Việt
LA	Long acting	Tác dụng kéo dài
CR	Controlled release	Phóng thích có kiểm soát
CD	Controlled delivery	Phóng thích có kiểm soát
SR	Sustained release	Phóng thích chậm
XL/XR	Extended release	Phóng thích kéo dài
SA	Sustained action	Tác dụng kéo dài
DA	Delayed action	Tác dụng kéo dài
MR	Modified release	Tác dụng kéo dài
ER	Extended release	Tác dụng kéo dài
PA	Prolonged action	Tác dụng kéo dài
Retard	Retard	Tác dụng chậm

2. Thuốc bao tan trong ruột

Thuốc bao tan trong ruột thuộc dạng bào chế để thuốc đi qua dạ dày còn nguyên vẹn và chỉ tan ở phần đầu ruột non (tá tràng) và phóng thích dược chất ở ruột.

Dạng bào chế bao tan trong ruột nhằm bảo vệ thuốc khỏi axit dạ dày hoặc ngăn ngừa kích ứng dạ dày. Việc nhai, nghiền, bẻ thuốc bao tan trong ruột có thể làm giải phóng hoạt chất trong dạ dày dẫn tới giảm hiệu quả điều trị, kích ứng tại chỗ, gây loét.

3. Thuốc đặt dưới lưỡi

Thuốc được hấp thu qua hệ thống mao mạch trong khoang miệng vào thẳng tuần hoàn chung và cho tác dụng nhanh, không qua ống tiêu hóa và không bị chuyển hóa ở gan. Nhai, nghiền, bẻ dạng thuốc này có thể ảnh hưởng đến quá trình hấp thu và tác dụng của thuốc.

4. Thuốc viên sủi

Dạng thuốc được bào chế để hòa tan hoặc phân tán trong nước trước khi uống. Việc nhai thuốc làm sủi bọt trong miệng có thể gây kích ứng đường tiêu hóa và gây mất liều lượng. Và khi không đủ nước để hòa tan, thuốc không thể phát huy hết tác dụng.

5. Thuốc chứa dược chất có nguy cơ gây hại cho người tiếp xúc

Các thuốc chứa dược chất gây kích ứng hoặc nguy hiểm như thuốc gây độc tế bào, thuốc ức chế miễn dịch, thuốc điều trị ung thư... Việc nghiền những thuốc này có thể gây rủi ro về sức khỏe cho người thao tác do hít phải bột thuốc.

6. Thuốc có mùi vị khó chịu

Thông thường những dược chất có đặc điểm trên sẽ được bào chế dưới dạng bao phim hoặc bao đường để che giấu mùi vị khó chịu của dược chất. Việc nhai, nghiền, bẻ thuốc sẽ làm phá vỡ lớp bao bên ngoài gây ra mùi vị khó chịu, khiến cho người bệnh khó uống hơn và có thể ảnh hưởng đến sự tuân thủ điều trị.

DANH MỤC CÁC THUỐC KHÔNG NHAI, NGHIỀN, BỂ TẠI PHÒNG KHÁM NĂM 2026

STT	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Dạng bào chế	Ghi chú
1	Aspirin 81	Acetylsalicylic acid	81mg	Viên nén bao tan trong ruột	
2	Xatral XL 10mg	Alfuzosin	10mg	Viên nén phóng thích chậm	
3	Alfutor Er Tablets 10mg	Alfuzosin	10mg	Viên nén giải phóng kéo dài	
4	Voltaren 50	Diclofenac	50mg	Viên nén không tan trong dạ dày	
5	Voltaren	Diclofenac	75mg	Viên nén phóng thích chậm	
6	Nexipraz 40	Esomeprazol	40mg	Viên nang cứng chứa vi hạt bao tan trong ruột	
7	Emanera 20mg	Esomeprazol	20mg	Viên nang chứa pellet bao tan trong ruột	
8	Nexium Mups	Esomeprazol	40mg	Viên nén kháng dịch dạ dày	
9	Fenosup Lidose	Fenofibrat	160mg	Viên nang cứng dạng Lidose	
10	Gliclada 60mg modiefied - release tebllets	Gliclazid	60mg	Viên nén phóng thích kéo dài	
11	Natrilix SR	Indapamid	1,5mg	Viên nén bao phim giải phóng kéo dài	
12	Imidu 30 mg	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	30mg	Viên nén tác dụng kéo dài	
13	Imidu 60 mg	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	60mg	Viên nén tác dụng kéo dài	Có thể bẻ đôi. Không được nhai hoặc nghiền viên thuốc
14	Duspatalin retard	Mebeverin hydroclorid	200mg	Viên nang cứng giải phóng kéo dài	
15	Glucophage XR	Metformin	500mg	Viên phóng thích kéo dài	
16	Betaloc Zok 50mg	Metoprolol	50mg	Viên nén phóng thích kéo dài	Có thể bẻ đôi. Không được nhai hoặc nghiền viên thuốc
17	Nifehexal 30 LA	Nifedipin	30mg	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài	
18	Kagasdine	Omeprazol	20mg	Viên nang cứng chứa pellet bao tan trong ruột	
19	Rabestad 20	Rabeprazol	20mg	viên nén bao phim tan trong ruột	

20	Tardyferon B9	Sắt sulfat + acid folic	0,35mg + 50mg	Viên nén giải phóng kéo dài	
21	Vastarel MR Tab 35mg	Trimetazidin	35mg	Viên nén bao phim giải phóng có biến đổi	
22	Depakine 200mg	Valproat natri	200mg	Viên nén kháng acid dạ dày	
23	Depakine Chrono	Valproat natri + valproic acid	333mg; 145mg	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	

Tài liệu tham khảo: *Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc*

Trân trọng thông báo./.

Biên soạn

DS. Đặng Thị Thùy Linh